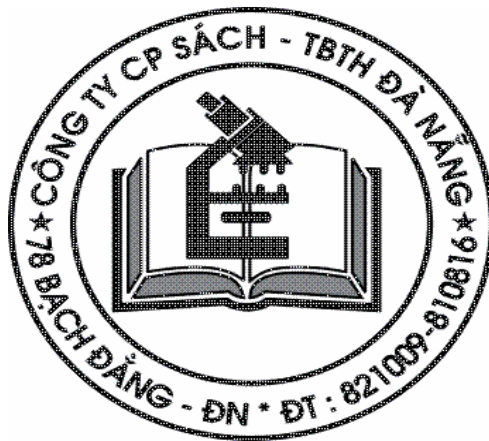


**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG**

***Kính gửi:* ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2010**



***Đà Nẵng, tháng 4/2011***

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN** **Năm 2010**

Tên công ty niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: 78 Bạch Đằng, thành phố Đà Nẵng.

Điện thoại: 05113 821009

Fax: 05113 834918

Mã chứng khoán: **BED**

### **I. Lịch sử hoạt động của Công ty**

#### **1. Những sự kiện quan trọng:**

- Quyết định thành lập số 26/2004/QĐ-UB ngày 24/02/2004 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc “ phê duyệt phương án cổ phần hóa, chuyển Công ty Sách và Thiết bị trường học Đà Nẵng thành Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đà Nẵng.”

- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh lần đầu số 3203000288 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp ngày 24/05/2004.

- Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 20/06/2007 do tăng vốn điều lệ từ 14,156 tỷ lên 20 tỷ đồng.

- Đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 02/02/2009 do điều chỉnh tên gọi và số đăng ký là: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế Công ty cổ phần số 0400465793 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp.

Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 25/05/2009 tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ lên 30 tỷ đồng.

Ngày giao dịch chính thức đầu tiên tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội: 21/10/2009

Quyết định chấp thuận niêm yết số 635/QĐ-SGDHN ngày 30/09/2009 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

#### **2. Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty Sách và Thiết bị trường học Đà Nẵng là doanh nghiệp Nhà nước ra đời theo Thông tư số 14/TT ngày 10/06/1982 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở chủ quản của Công ty là Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng nam Đà Nẵng( cũ).

Nhiệm vụ của Công ty là đáp ứng nhu cầu sách vở, thiết bị giảng dạy và học tập cho giáo viên và học sinh trên địa bàn tỉnh QNĐN( cũ).

Mục tiêu và nhiệm vụ chính trị của Công ty là phục vụ cho công tác chuyên môn và bảo đảm cung ứng sách vở cho ngành giáo dục trên địa bàn, chưa chú trọng đến hiệu quả của hoạt động kinhdoanh.

Từ năm 1986 nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung chuyển hướng sang nền kinh tế thị trường, hoạt động của Công ty dần mang tính chất kinh doanh và đồng thời phải đảm bảo hai nhiệm vụ chính trị: Kinh doanh có hiệu quả và bảo đảm phục vụ tốt công tác chuyên môn của ngành.

Thực hiện chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, công ty đã xây dựng phương án cổ phần hóa và ngày 24/02/2004 UBND thành phố Đà Nẵng ra Quyết định số 26/2004/QĐ-UB “ *phê duyệt phương án cổ phần hóa, chuyển Công ty Sách và Thiết bị Trường học Đà Nẵng thành Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đà Nẵng.*”

Để có cái nhìn tổng quát về quá trình phát triển của Công ty, xin xem bảng số liệu các chỉ tiêu trọng yếu qua các năm như sau:

*DVT: Triệu đồng*

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>1995</b>	<b>2003</b>	<b>2006</b>	<b>2008</b>	<b>2009</b>	<b>2010</b>
1	Sản lượng (Triệu trang in)	<b>972</b>	<b>1.506</b>	<b>1.365</b>	<b>1.413</b>	<b>875</b>	<b>712</b>
2	Doanh thu thuần	<b>28.641</b>	<b>49.573</b>	<b>61.068</b>	<b>72.435</b>	<b>72.092</b>	<b>82.305</b>
3	Lợi nhuận trước thuế	<b>1.099</b>	<b>2.170</b>	<b>2.967</b>	<b>3.359</b>	<b>4.733</b>	<b>4.671</b>
4	NG TSCĐ	<b>4.139</b>	<b>19.426</b>	<b>24.533</b>	<b>46.419</b>	<b>51.487</b>	<b>54.407</b>
5	Vốn chủ sở hữu	<b>2.786</b>	<b>14.156</b>	<b>17.134</b>	<b>26.957</b>	<b>39.101</b>	<b>38.854</b>
6	Lao động	<b>200</b>	<b>238</b>	<b>239</b>	<b>243</b>	<b>237</b>	<b>200</b>

## **2. Định hướng và phát triển:**

Để bảo đảm đạt được mục tiêu thể hiện trong Điều lệ Công ty là “ *thu lợi nhuận tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh*”, Công ty định hướng kế hoạch phát triển kinh doanh như sau:

Phát triển thị trường bán lẻ, nâng cao hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh

Thực hiện chiến lược trung và dài hạn gồm các mục tiêu:

Mở rộng hệ thống bán lẻ tăng thị phần trên địa bàn thành phố, từng bước phát triển tại các tỉnh lân cận.

Giữ vững thị trường truyền thống, phát triển thị trường mới. Khai thác tối đa sản phẩm dịch vụ.

Đa dạng hóa sản phẩm và chủng loại hàng hóa để thỏa mãn tối đa nhu cầu của khách hàng.

## **II. Báo cáo của Hội đồng quản trị công ty:**

**1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm** (lợi nhuận, tình hình tài chính của công ty tại thời điểm cuối năm 2010)

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010 của Công ty có những nét nổi bật như sau:

Về doanh thu và lợi nhuận: Doanh thu năm 2010 đạt 82,305 tỷ tăng 14,17% so với doanh thu năm 2009. Nhưng hiệu quả mang lại không tương ứng, chỉ đạt 98,69% so với cùng kỳ và chỉ đạt 92,35% so với kế hoạch.

Lợi nhuận thực hiện năm 2009: 4.733 tr đồng

Lợi nhuận kế hoạch năm 2010: 5.058 tr đồng

Lợi nhuận thực hiện năm 2010: 4.671 tr đồng

Lợi nhuận thực hiện năm 2010 giảm là do một số nhân tố sau:

#### **Về doanh thu:**

Doanh thu năm 2010 có mức tăng đáng kể, tăng 14,17% so với năm 2009. Nhưng về mặt cơ cấu có sự thay đổi nên dẫn đến lợi nhuận gộp thực hiện không tăng tương ứng. Năm 2009 lợi nhuận gộp có tỷ lệ 25,41% trên doanh thu, đạt 18,32 tỷ, năm 2010 lợi nhuận gộp có tỷ lệ 26,17% trên doanh thu, đạt mức 21,53 tỷ đồng..

- Doanh thu từ hoạt động bán lẻ mặc dù tăng từ 40,08 tỷ năm 2009 lên 43,37 tỷ trong năm 2010 nhưng tỷ trọng trong tổng doanh thu lại giảm từ 55,59% xuống còn 52,69%.

- Tỷ trọng doanh thu bán sỉ tăng từ 30,64% lên 33,97% trong tổng doanh thu

- Tỷ trọng doanh thu từ hoạt động dịch vụ( cho thuê mặt bằng, văn phòng làm việc) tăng từ 7,11% năm 2009 lên 8,03% năm 2010.

Do có sự thay đổi tỷ trọng như trên nên hiệu quả các hoạt động mang lại có tăng lên nhưng tỷ lệ tăng không tương xứng.

#### **Về chi phí:**

Năm 2010 những chính sách hỗ trợ của Chính phủ đối với doanh nghiệp không còn như giảm thuế suất thuế GTGT đối với một số mặt hàng, giảm 30% số thuế TNDN phải nộp, được giãn thời gian nộp thuế đến 9 tháng...

Bên cạnh đó do lạm phát, giá cả tăng, chi phí tiền lương tăng nên tổng chi phí trong năm của Công ty cũng tăng rất lớn.

Tiền lương tăng so với cùng kỳ là 36,09%( từ 4,35 tỷ lên 5,92 tỷ đồng. Các chi phí bảo hiểm xã hội liên quan đến con người cũng tăng 25,66% so với cùng kỳ( từ 604 triệu lên 759 triệu đồng).

Chi phí điện, dịch vụ vận chuyển năm 2010 cũng đều tăng cao so với năm 2009.

Nguồn vốn đi vay để phục vụ kinh doanh và đầu tư với sự biến động tăng cao của lãi suất đã làm lãi vay tăng lên 35,36%, từ 622 triệu năm 2009 lên 842 triệu năm 2010.

Trong năm 2010 nhà kho tại KCN Hòa Cầm hoàn thành đưa vào sử dụng nên cũng làm cho chi phí khấu hao tăng thêm 677 triệu đồng, tăng 31,92%.

## **2. Những thay đổi chủ yếu trong năm**

Năm 2010 Công ty không có thay đổi quan trọng nào trong kế hoạch dự án đầu tư, chiến lược kinh doanh, cũng như sản phẩm và thị trường.

## **3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu...)**

Thị trường giáo dục, trong đó nguồn cung ứng sách và thiết bị dùng cho học tập và giảng dạy trong tương lai hứa hẹn ổn định và có chiều hướng phát triển tốt, nhờ vào đường lối xem giáo dục là quốc sách hàng đầu của Chính phủ. Kinh phí đầu tư cho giáo dục của nhà nước hàng năm đều tăng.

Đặc biệt việc quan tâm đến bậc học mầm non đã được xem trọng và cụ thể hóa bằng những tiêu chí đánh giá và đầu tư cụ thể.

Thu nhập và đầu tư cho giáo dục của hộ gia đình cũng được coi trọng hơn.

Như vậy, triển vọng trong tương lai của thị trường giáo dục sẽ bảo đảm tính ổn định và phát triển tốt.

Với lợi thế đó, trong tương lai Công ty sẽ tiếp tục đầu tư và phát triển thị trường, thị phần, giữ vững thị trường truyền thống, đẩy mạnh bán lẻ để tăng hiệu quả kinh doanh.

Để thực hiện những định hướng trên, Công ty xây dựng một số chiến lược tổng hợp như sau:

#### **Về mạng lưới và hình thức kinh doanh:**

Tiếp tục phát triển mạng lưới bán lẻ ở tất cả các quận huyện trên địa bàn thành phố. Mở rộng đầu tư ra ngoài thành phố. Xen bán lẻ là yếu tố quan trọng để ổn định hoạt động và phát triển kinh doanh, tăng hiệu quả kinh doanh.

Tiếp tục phấn đấu nâng dần tỷ lệ bán lẻ lên trên 60% trong tổng cơ cấu doanh thu. ( Năm 2008 là 43,48%, năm 2009 là 55,59%, năm 2010 là 52,69% và kế hoạch năm 2011 là 59,11%)

#### **Về hàng hóa và dịch vụ bán hàng:**

Đáp ứng đầy đủ nhu cầu của khách hàng về tính đa dạng, phong phú của sản phẩm hàng hóa. Tăng cường tìm kiếm và khai thác nhiều mặt hàng mới, ngành hàng mới và các nhà cung ứng mới để bảo đảm tính đa dạng, ổn định cũng như tăng cường sự lựa chọn cho hàng hóa được cũng ứng.

Đẩy mạnh doanh thu dịch vụ, đặc biệt thu từ hoạt động cho thuê mặt bằng, văn phòng làm việc. Đây là hoạt động mang lại hiệu quả cao.

Thực hiện các chương trình khuyến mãi hấp dẫn để thu hút khách hàng. Có chính sách hậu mãi chu đáo, tăng chất lượng dịch vụ trước và sau bán hàng.

#### **Về phạm vi kinh doanh:**

Tiếp tục thực hiện chiến lược đa dạng lĩnh vực ngành nghề kinh doanh như cho thuê văn phòng, dịch vụ giáo dục và giữ vững ngành nghề truyền thống.

#### **Về sản phẩm sản xuất:**

Tìm kiếm khai thác các sản phẩm in ấn có thể khắc phục tính thời vụ của in sách giáo khoa.

### **III. Báo cáo của Ban giám đốc**

#### **1. Báo cáo tình hình tài chính**

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2010.

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2009	31/12/2010
<b>Cơ cấu tài sản</b>			
Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	41,56	33,49
Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	58,44	66,51
<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	43,63	35,85
Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng tài sản	%	56,37	64,15

<b>Khả năng thanh toán</b>			
Khả năng thanh toán hiện hành	lần	2,41	2,79
Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,22	0,35
<b>Tỷ suất sinh lời</b>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/DT thuần	%	6,57	5,68
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/DT thuần	%	5,38	4,25
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng Tài sản	%	7,56	7,72
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản	%	6,20	5,77
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	11,66	9,00

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010

Đơn vị tính: VNĐ

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Tại 31/12/2010</b>
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>20.277.440.944</b>
Tiền	5.193.003.940
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0
Các khoản phải thu	1.372.586.774
Hàng tồn kho	13.447.058.855
Tài sản ngắn hạn khác	264.791.375
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>40.265.384.733</b>
Tài sản cố định	39.466.662.164
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0
Tài sản dài hạn khác	798.722.569
<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Tại 31/12/2010</b>
<b>Nợ phải trả</b>	<b>21.689.029.287</b>
Nợ ngắn hạn	14.861.139.184
Nợ dài hạn	6.827.890.103
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>38.853.796.390</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	30.000.000.000
Vốn góp hợp đồng hợp tác kinh doanh vào công ty con	0
Thặng dư vốn cổ phần	2.707.300.000
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	0

Quỹ đầu tư phát triển	3.824.798.341
Quỹ dự phòng tài chính	548.267.590
Lợi nhuận chưa phân phối	1.773.430.459

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp

Mệnh giá một cổ phần: **10.000VND**

Cổ phần	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng CP được phát hành (cổ phiếu phổ thông)	0	0
Số lượng CP đã phát hành (cổ phiếu phổ thông)	0	0
Số lượng CP đang lưu hành (cổ phiếu phổ thông)	3.000.000	3.000.000

## 2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐVT: VND

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2009
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	82.305.345.957	72.092.466.075
Giá vốn hàng bán	60.769.516.213	53.773.502.905
Doanh thu hoạt động tài chính	206.635.972	389.785.970
Chi phí hoạt động tài chính	842.423.419	622.666.419
Chi phí bán hàng	13.230.485.138	9.958.799.065
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.756.983.811	3.794.789.840
Thu nhập khác	282.969.121	679.146.623
Chi phí khác	524.684.040	278.539.398
Tổng lợi nhuận trước thuế	4.670.858.429	4.733.101.041
Thuế TNDN	1.175.067.970	853.872.687
Lợi nhuận sau thuế DN	3.495.790.459	3.879.228.354
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.165	1.433

## IV. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán xem chi tiết tại website danangbook.com

## V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

### 1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập:

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DVTH TIN HỌC TP HỒ CHÍ MINH** (Gọi tắt là **AISC**)

Số: 03.11.24

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010  
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG**

**Kính gửi: Hội Đồng Quản Trị và Ban Giám Đốc**

**Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đà Nẵng**

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính gồm Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 được lập ngày 28 tháng 02 năm 2011 của CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG từ trang 05 đến trang 25 kèm theo.

Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này thuộc về trách nhiệm Ban Giám đốc quý Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là căn cứ vào việc kiểm toán để hình thành một ý kiến độc lập về các báo cáo tài chính này.

**Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc Công ty cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của Chúng tôi.

**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo quan điểm của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho niên độ kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2011*

**Kiểm toán viên**

**NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN**

Số chứng chỉ KTV: 1176/KTV

**KT. Tổng Giám đốc**

**Phó Tổng Giám đốc**

**ĐẶNG NGỌC TÚ**

Số chứng chỉ KTV: 0213/KTV

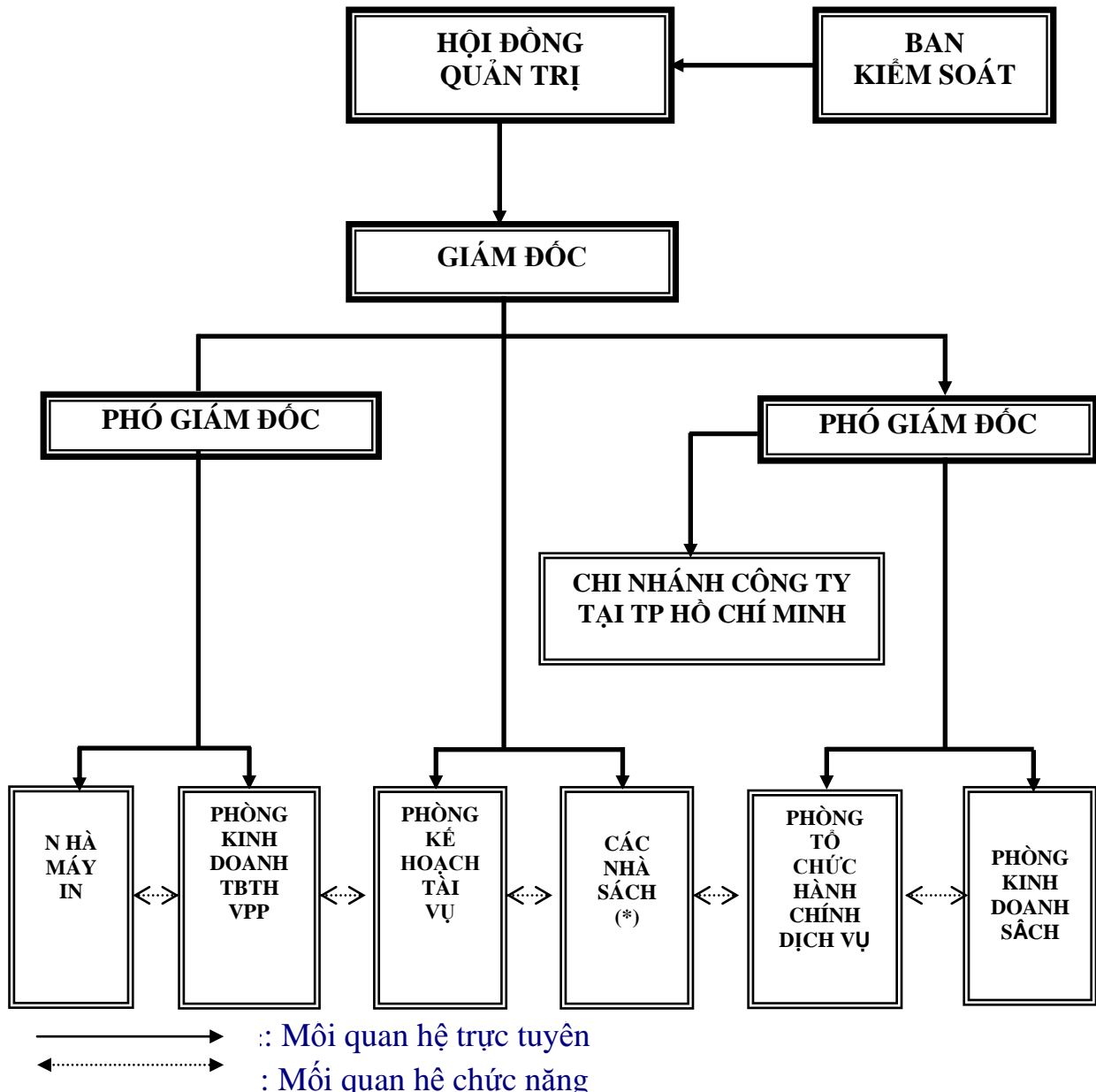
- Các nhận xét đặc biệt (thư quản lý): không có

**2. Kiểm toán nội bộ:** Không có

**VI. Các công ty có liên quan ( Không có)**

**VII. Tổ chức và nhân sự:**

- Sơ đồ cơ cấu tổ chức của công ty:



**(\*) Chi tiết hệ thống các nhà sách như sau:**

\*1 Nhà sách Đà Nẵng tại số 76-78 Bạch Đằng, Hải Châu, Đà Nẵng.

\*2 Nhà sách Đà Nẵng 3 tại số 409 Phan Chu Trinh, Hải Châu, Đà Nẵng.

\*3 Nhà sách Hòa Khánh tại số 812 Tôn Đức Thắng, Liên Chiểu, Đà Nẵng.

\*4 Nhà sách Cẩm Lệ tại số 42 Ông Ích Đường, Cẩm Lệ, Đà Nẵng.

\*5 Nhà sách Sông Hàn tại số 44 Trần Quang Diệu, Sơn Trà, Đà Nẵng.

\*6 Nhà sách Sơn Trà tại quận Sơn Trà, Đà Nẵng

\*7 Nhà sách Túy Loan tại khu hành chính mới Hòa Vang, Đà Nẵng.

Tại thành phố Hồ Chí Minh có hai nhà sách trực thuộc sự quản lý của Chi nhánh Công ty tại tp Hồ Chí Minh là:

\*1 Nhà sách Đà Nẵng tại 193, D2, Văn Thánh Bắc, Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

\*2 Nhà sách Gò Dầu tại số 32 Gò Dầu, Tân Phú, TP Hồ Chí Minh.

Trong đó các địa điểm đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty là:

STT	Tên tài sản	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Nguyên giá (đồng)
1	QSD đất 44 Trần Quang Diệu, Sơn Trà, Đà Nẵng	105	264.096.000
2	QSD đất 76 Bạch Đằng, Hải Châu, Đà Nẵng	744	3.496.908.184
3	QSD đất 76/1 Bạch Đằng, Hải Châu, Đà Nẵng	77	98.752.500
4	QSD đất 78 Bạch Đằng, Hải Châu, Đà Nẵng	309	1.290.862.216
5	QSD đất 42 Ông Ích Đường, Cẩm Lệ, Đà Nẵng	480	1.894.429.440
6	QSD đất lô B4-27 Ngô Quyền, Sơn Trà, Đà Nẵng	190	1.272.055.366
7	QSD đất 812 Tôn Đức Thắng, Liên Chiểu, Đà Nẵng	843	1.362.552.975
8	QSD đất 193 D2 Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	156	1.072.189.942
	<b>Cộng</b>	<b>2.904</b>	<b>10.751.846.623</b>

**- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành**

**1 Ông: Nguyễn Văn Cần.** Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty

Năm sinh: 1955

Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh

Tại ngày 10/03/2011 cổ phần sở hữu là: 570.595 cổ phần, chiếm tỷ lệ sở hữu 19,02%

Cổ phần sở hữu của người liên quan: 35.420 cổ phần, tỉ lệ sở hữu 1,18%

**2 Bà: Trương Thị Hảo.** Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Giám đốc Cty

Năm sinh: 1964

Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính kế toán

Tại ngày 10/03/2011 cổ phần sở hữu là: 15.810 cổ phần, chiếm tỷ lệ sở hữu 0,53%

Cổ phần sở hữu của người liên quan: 0 cổ phần, tỉ lệ sở hữu %

**3 Ông: Lê Mạnh.** Chức vụ Thành viên hội đồng quản trị kiêm kế toán trưởng Cty

Năm sinh: 1968

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Tại ngày 10/03/2011 cổ phần sở hữu là: 26.625 cổ phần, chiếm tỷ lệ sở hữu 0,89%

Cổ phần sở hữu của người liên quan: 11.505 cổ phần, tỉ lệ sở hữu 0,38%

- Quyền lợi của Ban Giám đốc:

Năm 2010 Ban Giám đốc Công ty nhận tiền lương theo qui định về chế độ tiền lương đối với doanh nghiệp nhà nước và thỏa ước lao động đã đăng ký với Sở Lao động Thương binh và Xã hội

**- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động**

<b>Lao động</b>	<b>Nam</b>	<b>Nữ</b>
<b>Phân theo trình độ</b>		
- Đại học, cao đẳng	20	23
- Trung cấp, dạy nghề	15	21
- Lao động phổ thông	50	71
<b>Tổng</b>	<b>85</b>	<b>115</b>
<b>Phân theo phân công lao động</b>		
- Lao động quản lý	9	4
- Lao động trực tiếp	76	111
<b>Tổng</b>	<b>85</b>	<b>115</b>

**VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty**

**1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:**

- **Thành viên Hội đồng quản:** Hội đồng quản trị Công ty gồm có 5 thành viên là:

Chủ tịch Hội đồng quản trị ông: Nguyễn Văn Cấn

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị bà: Trương Thị Hảo

Thành viên Hội đồng quản trị ông : Hồ Hữu Khải

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty ông : Lê Mạnh

Thành viên Hội đồng quản trị ông : Hoàng Ngọc Lộc

Thông tin tóm tắt từng thành viên:

Thông tin của ông: Nguyễn Văn Cấn, bà: Trương Thị Hảo, ông: Lê Mạnh xin xem ở phần tóm tắt lý lịch của Ban điều hành ở trên. Dưới đây là phần tóm tắt lý lịch của ông Hồ Hữu Khải và ông Hoàng Ngọc Lộc.

**1 Ông: Hồ Hữu Khải.** Chức vụ Thành viên hội đồng quản trị

Năm sinh: 1955

Trình độ chuyên môn: Cử nhân vật lý sư phạm

Tại ngày 10/03/2011 cổ phần sở hữu là: 19.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ sở hữu 0,66%

Cổ phần sở hữu của người liên quan: 100 cổ phần, tỉ lệ sở hữu 0,003%

**2 Ông: Hoàng Ngọc Lộc.** Chức vụ Thành viên hội đồng quản trị

Năm sinh: 1972

Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh

Tại ngày 10/03/2011 cổ phần sở hữu là: 15.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ sở hữu 0,52%

Cổ phần sở hữu của người liên quan: 0 cổ phần, tỉ lệ sở hữu %

**- Thành viên Ban kiểm soát:** Ban kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên, trong đó có 1 thành viên độc lập không điều hành. Thông tin tóm tắt từng thành viên như sau:

**1 Ông: Huỳnh Nguyên Văn.** Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát Công ty

Năm sinh: 1975

Trình độ chuyên môn: Đại học kế toán

Tại ngày 10/03/2011 cổ phần sở hữu là: 18.860 cổ phần, chiếm tỷ lệ sở hữu 0,63%

Cổ phần sở hữu của người liên quan: 0 cổ phần, tỉ lệ sở hữu %

**2 Bà: Kiều Thị Khánh Phương.** Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1971

Trình độ chuyên môn: Đại học kế toán

Tại ngày 10/03/2011 cổ phần sở hữu là: 23.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ sở hữu 0,77%

Cổ phần sở hữu của người liên quan: 28.300 cổ phần, tỉ lệ sở hữu 0,94%

**3 Ông: Khương Tinh.** Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1962

Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật

Tại ngày 10/03/2011 cổ phần sở hữu là: 48.260 cổ phần, chiếm tỷ lệ sở hữu 1,61%

Cổ phần sở hữu của người liên quan: 0 cổ phần, tỉ lệ sở hữu %

**- Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên. Là cơ quan có đầy đủ quyền hạn thực hiện tất cả các quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc quyền của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều lệ công ty. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động kinh doanh cũng như những sai phạm trong quản lý, vi phạm điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và vi phạm pháp luật gây thiệt hại cho công ty.

**- Hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát gồm 3 thành viên. Thực hiện Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

**2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn**

**- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông góp vốn**

**Dữ liệu cổ đông tại ngày 04//04/2011**

Chỉ tiêu	Số lượng CP	Giá trị ( VNĐ)	Tỷ lệ %	Số lượng cổ đông
- Tổng số cổ phần	3.000.000	30.000.000.000	100,00	271
- Cổ đông là tổ chức	1.145.525	11.455.250.000	38,18	5
Trong nước	1.145.525	11.455.250.000	38,18	5
Nước ngoài	0	0	0	0
- Cổ đông cá nhân	1.853.475	18.534.475.000	61,78	266
Trong nước	1.853.475	18.534.475.000	61,78	265
Nước ngoài	1.000	10.000.000	0,03	1

**- Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ trở lên.**

TT	Cổ đông	Cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Tổng Cty Đầu tư và Kinh doanh vốn NN	1.115.280	37,18%
2	Nguyễn Văn Cần	418.885	13,96%
3	Hồ Hôn	180.280	6,01%

**Đà Nẵng, ngày 14 tháng 04 năm 2011**

**TM HĐQT CTY CP SÁCH TBTH ĐÀ NẴNG  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Cần**